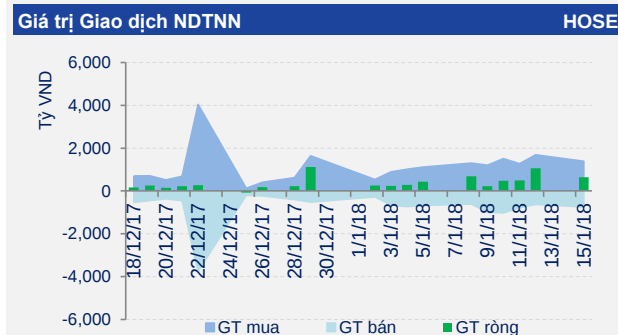
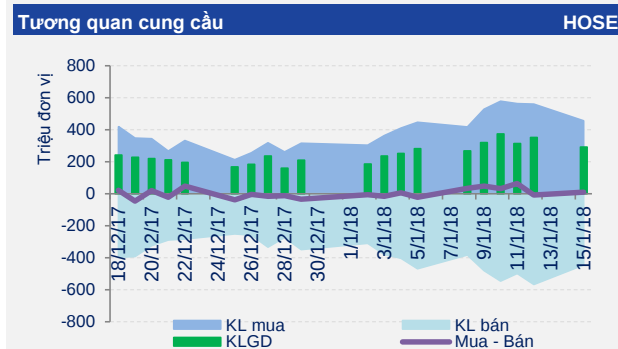


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,063.47	122.03
% Thay đổi	↑ 1.27%	↑ 1.05%
KLGD (CP)	292,119,041	67,125,362
GTGD (tỷ đồng)	7,647.82	958.09
Tổng cung (CP)	445,948,190	100,166,700
Tổng cầu (CP)	455,650,470	110,583,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,235,082	508,470
KL mua (CP)	33,890,982	1,070,837
GTmua (tỷ đồng)	1,390.12	13.80
GT bán (tỷ đồng)	749.80	7.34
GT ròng (tỷ đồng)	640.32	6.46



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.08%	14.0	2.7	2.8%
Công nghiệp	↓ -0.02%	22.0	6.6	12.1%
Dầu khí	↑ 3.92%	24.9	4.3	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.03%	24.3	6.0	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.83%	15.8	3.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	24.6	8.5	15.1%
Ngân hàng	↑ 1.89%	17.5	2.5	25.6%
Nguyên vật liệu	↑ 3.11%	11.8	2.3	11.9%
Tài chính	↑ 1.70%	30.1	4.7	23.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.28%	16.4	3.8	2.7%
VN - Index	↑ 1.27%	21.0	5.6	126.4%
HNX - Index	↑ 1.05%	14.8	2.3	-26.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng trên thị trường tiếp tục được nối dài lên phiên thứ 6 trên VN-Index, đồng thời HNX-Index cũng hồi phục khá tốt; điểm kém tích cực hơn là thanh khoản lại sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,36 điểm (+1,27%) lên 1.063,47 điểm; HNX-Index tăng 1,28 điểm (+1,06%) lên 122,03 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhưng vẫn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.667 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 360 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.302 tỷ đồng. Mặc dù thị trường tăng điểm mạnh nhưng độ rộng chỉ là trung tính với 266 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 251 mã giảm. Các cổ phiếu trụ cột bị bán khá mạnh trong nửa đầu phiên sáng trước khi lực cầu bắt đáy tăng mạnh kéo các chỉ số tăng điểm tích cực. Các mã ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường có thể kể đến như VCB (+3,4%), VIC (+2,1%), PLX (+4,4%), HPG (+4,8%), GAS (+1,7%), VJC (+3,5%), SAB (+1,3%), CTG (+2%), VPB (+1,9%), SHB (+5,9%), PVS (+3,3%). Chiều ngược lại, chỉ có rất ít các mã lớn giảm điểm như VNM (-0,7%), VRE (-0,7%), VGC (-1,9%), ACB (-0,3%). Các cổ phiếu chứng khoán tăng điểm tích cực theo đà tăng của thị trường chung với SSI (+2,1%), SHS (+1,4%), VND (+2,4%), HCM (+3,6%). Các cổ phiếu bất động sản - xây dựng cũng bứt phá ấn tượng SCR (+6,1%), DXG (+6,8%), DIG (+1,3%), TDH (+7%), LDG (+5,1%), NLG (+6,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường sụt giảm tương đối trong nửa đầu phiên sáng rồi bật lên mạnh mẽ phản ánh một tâm lý tích cực của nhà đầu tư đang tham gia thị trường. Đường MA5 ngày tiếp tục là ngưỡng hỗ trợ tin cậy cho lực cầu bắt đáy của nhà đầu tư trong giai đoạn tăng điểm 6 phiên liên tiếp. Nhưng với việc thanh khoản sụt giảm và hệ số tăng/giảm chỉ nhỉnh hơn trung tính một chút trong phiên hôm nay thì có thể áp lực cung thực sự sẽ xảy ra trong một vài phiên tới. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.070 điểm và 124 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 16/1, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh trước áp lực bán chốt lời giá cao trong vùng giá 1.060-1.070 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi giá cao trong giai đoạn này và có thể cân nhắc chốt lời dần đối với những mã cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đạt đến mức giá mục tiêu đặt ra trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và dự báo triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, chỉ số đạt mức thấp nhất trong phiên tại 1.043,15 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu bắt đáy tăng mạnh kéo chỉ số trở lại sắc xanh và đà tăng này được duy trì mạnh mẽ đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 13,36 điểm (+1,27%) lên 1.063,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, VIC tăng 1.800 đồng, PLX tăng 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 119,88 điểm. Ngay sau đó, lực cầu mạnh dần lên ở một số mã lớn giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,28 điểm (+1,06%) lên 122,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, PVS tăng 900 đồng, DL1 tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 640,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 18,7 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 187,9 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 72,6 tỷ đồng tương ứng với 457 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 56,6 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 562 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 677 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 99 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 82,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

29 thị trường xuất khẩu của Việt Nam đạt trên 1 tỷ USD

Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến chế tạo 6 năm liên tiếp tăng cao hơn tốc độ tăng xuất khẩu chung.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên thứ 6 liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng khớp lệnh chỉ ở mức trung bình với 256 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.029-1.047 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.070 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 948 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 815 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 16/1, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh trước áp lực bán chốt lời giá cao trong vùng giá 1.060-1.070 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 120,7-121,9 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 124 điểm (đỉnh phiên 12/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 102,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 16/1, HNX-Index có thể sẽ rung lắc mạnh trong khoảng 121-123 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,83 - 36,93 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.396 đồng, giảm 10 đồng so với tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,9 USD/ounce tương ứng 0,52% lên 1.341,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,28 điểm tương ứng với 0,31% xuống 90,34 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2241 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3749 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,62 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

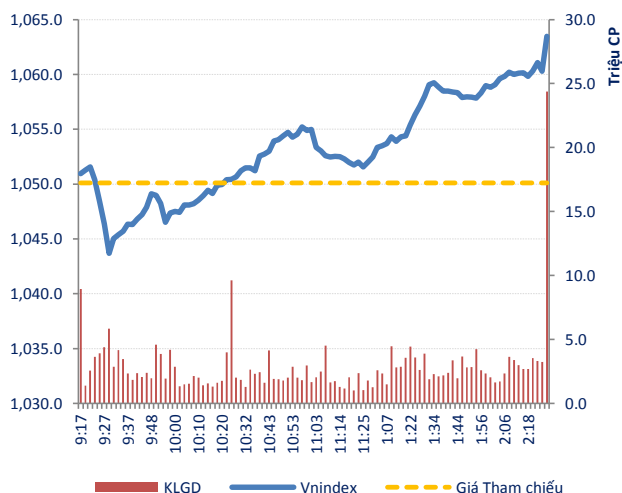
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,12% xuống 64,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

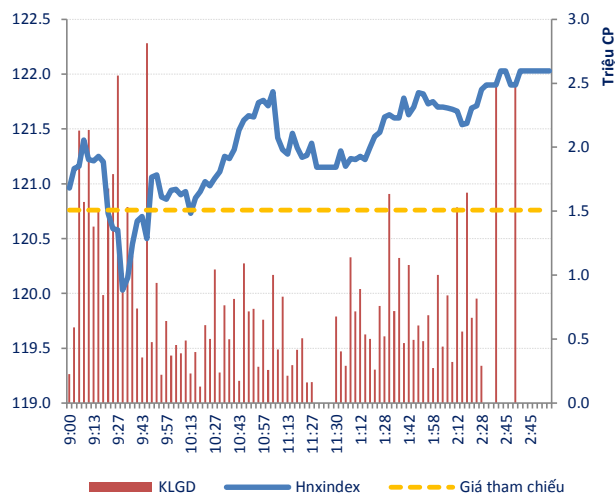
Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/1, chỉ số Dow Jones tăng 228,46 điểm tương ứng 0,89% lên 25.803,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 49,28 điểm tương ứng 0,68% lên 7.261,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,68 điểm tương ứng 0,67% lên 2.786,24 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

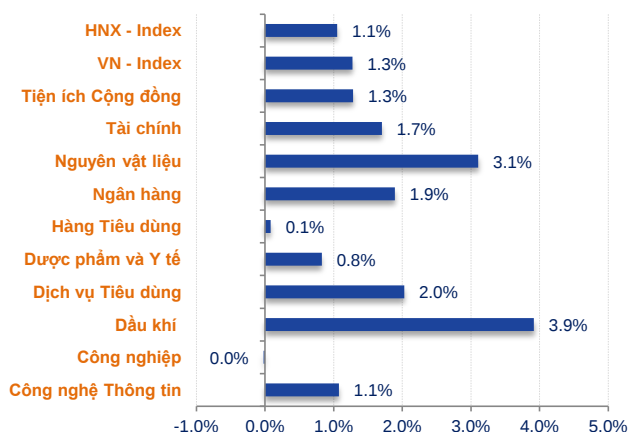
KLGD và VN-Index trong phiên



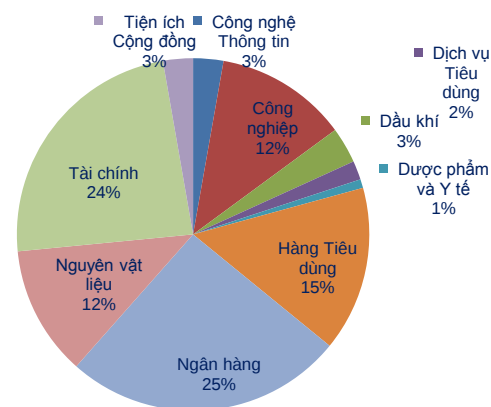
KLGD và HNX-Index trong phiên



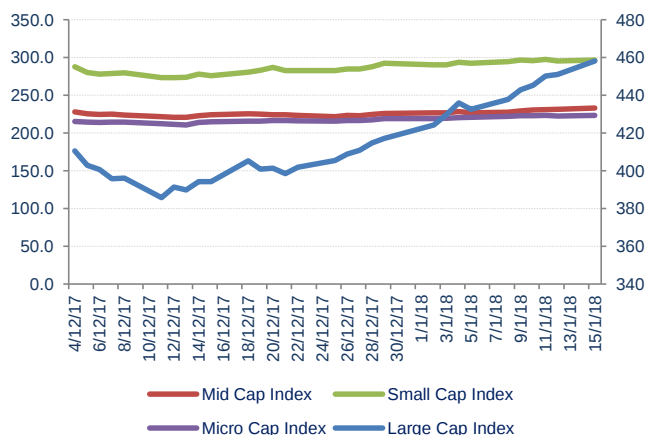
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



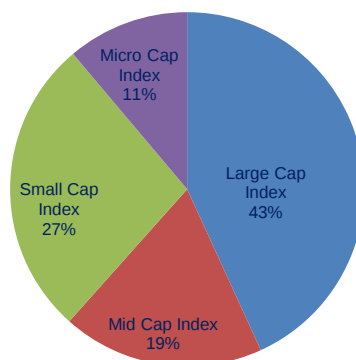
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	10,966,700	HDB	1,258,230
2	VIC	2,149,110	KBC	893,270
3	DXG	1,424,280	TCH	405,000
4	BID	1,096,100	ITA	309,000
5	HSG	1,001,530	HNG	237,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	294,400	PVS	280,000
2	VCG	109,200	VGC	96,800
3	TNG	68,400	TAG	95,035
4	KLF	62,100	VIX	35,600
5	VPI	25,000	BVS	35,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	15.50	15.35	↓	-0.97%	37,558,060
E1VFN30	17.45	17.60	↑	0.86%	13,192,300
SCR	10.70	11.35	↑	6.07%	10,015,618
SBT	23.25	22.70	↓	-2.37%	9,746,170
HDB	45.45	45.50	↑	0.11%	9,359,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	10.70	10.20	↓	-4.67%	58,762,079
PVS	28.20	27.30	↓	-3.19%	11,855,352
ACB	40.00	39.10	↓	-2.25%	9,867,976
PVX	2.60	2.60	→	0.00%	6,782,572
HHC	50.30	53.00	↑	5.37%	6,331,589

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TRC	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
TDH	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
DPR	41.60	44.50	2.90	↑ 6.97%
PIT	6.06	6.48	0.42	↑ 6.93%
DRC	26.70	28.55	1.85	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHL	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIE	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
PDC	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
DC4	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
NBW	15.40	16.90	1.50	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
MCP	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%
TIX	37.35	34.75	-2.60	↓ -6.96%
PGI	20.10	18.70	-1.40	↓ -6.97%
FUCTVGF1	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSW	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
PPY	27.10	24.40	-2.70	↓ -9.96%
TV3	58.60	52.80	-5.80	↓ -9.90%
SED	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%
HAD	47.90	43.30	-4.60	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,558,060	3.0%	380	40.4	1.3
1VFN3	13,192,300	3250.0%	N/A	N/A	N/A
SCR	10,015,618	3.1%	410	27.7	0.8
SBT	9,746,170	8.8%	1,292	17.6	1.8
HDB	9,359,820	17.4%	1,956	23.3	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	58,762,079	10.2%	1,164	9.3	0.8
PVS	11,855,352	7.1%	1,897	14.9	1.2
ACB	9,867,976	12.6%	1,882	20.7	2.6
PVX	6,782,572	-5.5%	(410)	-	0.9
HHC	6,331,589	11.0%	2,216	24.7	2.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TRC	↑ 7.0%	8.4%	4,230	7.4	0.6
TDH	↑ 7.0%	9.6%	1,992	8.8	0.9
DPR	↑ 7.0%	10.2%	6,760	6.6	0.9
PIT	↑ 6.9%	-5.8%	(763)	-	0.6
DRC	↑ 6.9%	15.6%	2,053	13.9	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHL	↑ 20.0%	-41.1%	(3,334)	-	0.1
VIE	↑ 10.0%	-3.0%	(194)	-	1.9
PDC	↑ 9.8%	5.2%	502	9.0	0.5
DC4	↑ 9.8%	6.1%	714	12.5	0.6
NBW	↑ 9.7%	6.8%	1,021	16.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	10,966,700	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	2,149,110	4.3%	737	118.4	8.3
DXG	1,424,280	22.3%	2,837	9.1	2.1
BID	1,096,100	12.5%	1,685	16.2	2.0
HSG	1,001,530	27.4%	3,824	7.5	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	294,400	10.2%	1,164	9.3	0.8
VCG	109,200	8.5%	1,440	15.9	1.7
TNG	68,400	17.9%	2,409	6.4	1.1
KLF	62,100	1.9%	204	16.2	0.3
VPI	25,000	5.1%	683	53.6	2.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	302,588	43.2%	7,152	29.2	12.6
VIC	230,008	4.3%	737	118.4	8.3
VCB	215,866	15.8%	2,261	26.5	4.0
GAS	195,544	21.6%	4,691	21.8	4.9
SAB	167,054	31.5%	6,966	37.4	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,450	12.6%	1,882	20.7	2.6
VCS	19,040	59.6%	13,163	18.1	8.9
SHB	12,993	10.2%	1,164	9.3	0.8
PVS	12,596	7.1%	1,897	14.9	1.2
VGC	12,353	12.0%	1,895	13.9	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.99	6.3%	664	42.1	2.3
KPF	2.46	2.4%	257	144.7	3.5
PXS	2.06	4.8%	651	16.4	0.8
CMX	2.02	-128.6%	(3,358)	-	1.2
CTG	1.91	12.3%	2,008	13.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	3.84	-1.7%	(187)	-	0.3
HVA	3.05	8.4%	1,109	6.9	0.7
VIX	2.54	7.4%	844	11.6	0.8
KDM	2.51	2.0%	218	14.2	0.3
ASA	2.33	0.6%	66	58.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
